

Số: 01/CT-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2018

CHỈ THỊ

Về những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

Năm 2018 là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015-2020. Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, sẽ có không ít khó khăn, thách thức do diễn biến phức tạp của tình hình chính trị thế giới và khu vực, tình trạng biến đổi khí hậu, kinh tế thế giới diễn biến khó lường và tăng trưởng chậm cùng với tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; kinh tế trong nước vẫn đang tồn tại những vấn đề có tính cơ cấu dài hạn như nợ xấu ngân hàng, nợ công, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đất đai tài nguyên thiên nhiên đang dần cạn kiệt, doanh nghiệp trong nước vẫn hạn chế về nhiều mặt, vấn đề ô nhiễm môi trường còn nghiêm trọng; bên cạnh đó, nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp...

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xác định mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế xã hội năm 2018 là: “Bắc Ninh với mục tiêu tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, cùng với cả nước bảo đảm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng tâm, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với chú trọng cải thiện nền tảng cho tăng trưởng chất lượng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh; tạo động lực phát triển, phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội và chăm lo đời sống nhân dân; thực hành dân chủ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với cải cách công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội”.

Đề hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và các nhiệm vụ đã đề ra tại các Nghị quyết, kết luận của Trung ương Đảng, Quốc hội, đặc biệt là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; các Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

I. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

1. Nhiệm vụ chung

- Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương và cả hệ thống chính trị tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính có liên quan theo Văn bản số 570-CV/TU ngày 09/11/2017 của Thường trực Tỉnh ủy và Văn bản số 405/UBND-TNMT ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tập trung thực hiện nghiêm túc các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế xã hội năm 2018. Phương châm hành động là: “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ tư, lần thứ năm, lần thứ sáu, Khóa XII (Chương trình hành động số 25-CTr/TU; số 26-CTr/TU; số 34-CTr/TU; số 35-CTr/TU; số 36-CTr/TU; Kế hoạch số 21-KH/TU; số 72/KH-UBND; số 92/KH-UBND; số 314/KH-UBND; số 315/KH-UBND; số 316/KH-UBND...), các Thông báo kết luận số 132/TB-VPCP ngày 13/3/2017, số 235/TB-VPCP ngày 25/5/2017, số 518/TB-VPCP ngày 06/11/2017 của Văn phòng Chính phủ tại các buổi làm việc của Thủ tướng Chính phủ với lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh; các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các giải pháp tháo gỡ khó khăn, ổn định tình hình, tạo môi trường thuận lợi để phát triển bền vững.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động của UBND tỉnh Bắc Ninh thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả thiết thực Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tích cực tham mưu và tiếp tục thực hiện tốt 3 đột phá chiến lược trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với tăng chất lượng, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện theo dõi, đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; hướng dẫn, tổ chức đánh giá thực hiện các Quy hoạch, kế hoạch, đề án đã được phê duyệt để làm cơ sở cho việc triển khai lập mới quy hoạch phát triển cho thời kỳ 2021-2030 theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư, tích cực thực hiện thu hút đầu tư gắn với phát triển bền vững trong thời kỳ phát triển mới, tạo ảnh hưởng lan tỏa đến phát triển kinh tế xã hội của tỉnh...

- Tập trung phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi và khuyến khích các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết, chuyển đổi, hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và bảo đảm thực thi minh bạch, hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, điện tử, nông nghiệp.

- Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách thu hút và đẩy nhanh thực hiện đầu tư xây dựng các dự án đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn theo quy hoạch và theo chương trình phát triển đô thị, đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành Thành phố trực thuộc Trung ương; chú trọng công tác xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng thành phố thông minh; nâng cao chất lượng quản lý xây dựng cơ bản, tập trung xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, không triển khai đầu tư xây dựng mới nếu công trình không cấp bách và chưa cân đối được nguồn vốn.

- Tích cực triển khai các mục tiêu phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và có cơ cấu hợp lý, cơ cấu ngành nghề phù hợp, có trình độ chuyên môn cao, có phẩm chất, nhân cách, năng lực nghề nghiệp, thành thạo về kỹ năng, tác phong chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo,

đưa nhân lực trở thành lợi thế quan trọng nhất trong việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của một tỉnh công nghiệp và thành phố trực thuộc Trung ương trong tương lai theo Quy hoạch điều chỉnh phát triển nhân lực tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Đẩy mạnh phát triển, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; tập trung chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp thích nghi với biến đổi khí hậu và phù hợp sau dồn điền - đổi thửa, đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phát triển kinh tế tập thể, xây dựng hợp tác xã kiểu mới, thúc đẩy các hình thức tạo sự liên kết chặt chẽ giữa người dân với hợp tác xã, doanh nghiệp, tăng cường gắn kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; coi doanh nghiệp nông nghiệp là trung tâm, động lực để đột phá sản xuất nông nghiệp; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh, vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp VietGAP phù hợp thị trường tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, áp dụng mô hình sản xuất lớn theo hướng công nghệ cao.

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống sâu bệnh hại cây trồng, dịch bệnh cho đàn vật nuôi và thủy sản; quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, xử lý dứt điểm việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông lâm, thủy sản; thực hiện tốt đề án quản lý an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông thôn; đồng thời tổ chức rà soát và bổ sung chính sách hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế; hoàn thành và tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án “Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 của tỉnh để phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, gắn các tổ chức sản xuất với sản phẩm, phát huy thế mạnh của từng địa phương.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; thực hiện hiệu quả kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới gắn với sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; các địa phương chủ động tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng nông thôn mới trước tháng 6/2018 theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư đối với các tiêu chí chưa đạt chuẩn nông thôn mới của các xã, huyện; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc xác định các tiêu chí đạt chuẩn theo quy định và đề xuất danh mục các công trình phải đầu tư để xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thực hiện xây dựng nông thôn mới lồng ghép với các chương trình dự án khác.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục phát triển công nghiệp công nghệ cao, hiện đại, nâng cao tỷ trọng giá trị nội địa hóa trong sản phẩm. Thúc đẩy đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để nâng cao năng suất lao động và phát triển ngành công nghiệp mới có lợi thế.

- Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, gắn với các lợi thế và phù hợp quy hoạch của tỉnh tạo giá trị gia tăng cao. Hình thành cụm liên kết ngành trên cơ sở lấy doanh nghiệp lớn làm hạt nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ là các vệ tinh cung ứng.

- Phát triển các khu, cụm công nghiệp hiện có theo chiều sâu và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động gắn với sự phát triển công nghiệp của vùng thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, các hành lang kinh tế và với quá trình phát triển đô thị.

- Khuyến khích việc đầu tư xây dựng nhà ở cho công nhân, công trình hạ tầng xã hội, thiết chế văn hóa, bảo đảm an ninh, phòng chống cháy nổ; giám sát chặt chẽ việc thi hành pháp luật về lao động trong các doanh nghiệp; tập trung xây dựng chính sách đặc thù phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp nhỏ và vừa trong nước, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống.

- Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, ưu tiên phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, phát triển thị trường khu vực nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả quy hoạch tổng thể phát triển khu vực dịch vụ, điều chỉnh quy hoạch phát triển thương mại tỉnh cùng với Nghị quyết của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ tỉnh Bắc Ninh theo hướng văn minh, hiện đại đến năm 2025, đề án phát triển dịch vụ trong các khu công nghiệp, đẩy mạnh phát triển dịch vụ xung quanh các khu công nghiệp tập trung với bước đi đột phá nhằm khai thác triệt để các tiềm năng tại chỗ phát triển ngành dịch vụ và tăng tỷ trọng dịch vụ trong cơ cấu kinh tế; phát triển các dịch vụ có lợi thế trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng Thủ đô và các hành lang kinh tế theo hướng liên kết mở.

- Nghiên cứu tiềm năng của các thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là các sản phẩm có thế mạnh, sản phẩm làng nghề truyền thống. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” kết hợp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tăng cường chống buôn lậu gian lận thương mại.

2.4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Thực hiện điều hành ngân sách chặt chẽ đúng quy định; siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách.

- Quyết liệt cắt giảm, tái cơ cấu chi ngân sách, trọng tâm là chi thường xuyên; đẩy mạnh quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sử dụng ngân sách; kiểm soát chặt chẽ việc bội chi; giữ cơ cấu hợp lý giữa tích lũy và tiêu dùng, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển.

- Tăng cường huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; khai thác các nguồn lực xã hội hóa xây dựng nông thôn mới.

2.5. Cục thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tổ chức quản lý chặt chẽ các nguồn thu, rà soát, thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất các khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, các dự án đất đô thị, dân cư dịch vụ; đôn đốc thực hiện thu đúng, kịp thời các nguồn thu; phấn đấu thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán thu năm 2018.

- Phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Một số giải pháp khuyến khích tăng thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách” ban hành theo Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm tăng thu, tạo thêm nguồn thu đảm bảo ổn định và tăng trưởng nguồn thu bền vững từ 15-20% hàng năm.

2.6. Cục Hải quan chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức; tập trung xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; duy trì kỷ cương kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ, thực hiện tốt “Tuyên ngôn phục vụ khách hàng” của ngành Hải quan, xây dựng lực lượng hải quan trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị.

- Chủ động, tích cực tham mưu cho lãnh đạo các tỉnh các vấn đề liên quan đến hoạt động của ngành Hải quan, đặc biệt là việc quản lý và thu hút đầu tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế và góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn; làm tốt công tác phối kết hợp với các đơn vị liên quan để tăng thu ngân sách, chống thất thu, chú trọng phân bổ nguồn ngân sách cho tỉnh Bắc Ninh.

- Tập trung thực hiện các giải pháp để động viên các doanh nghiệp mở tờ khai hải quan tại tỉnh Bắc Ninh.

2.7. Kho bạc nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tăng cường kiểm soát chi ngân sách, giải quyết nhanh, đúng quy định đối với các khoản chi khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Thường xuyên rà soát, phối hợp với Sở Tài chính đôn đốc giải ngân đối với các đơn vị đã được giao dự toán; kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những khoản kinh phí lớn trong dự toán nhưng giải ngân chậm.

- Tập trung triển khai điện tử hóa công tác thu - chi NSNN, nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ năm 2018.

2.8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý của ngân hàng nhà nước trong tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế; thực hiện tích cực các giải pháp đẩy mạnh huy động nguồn vốn, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đảm bảo việc mở rộng tín dụng đi đôi với đảm bảo chất lượng và an toàn hoạt động, tiếp tục tập trung xử lý nợ xấu; nâng cao hiệu quả huy động và cho vay đáp ứng nhu cầu vốn trong nền kinh tế.

- Tạo mọi điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận vốn dễ dàng hơn, chi phí vốn thấp hơn; quan tâm kiểm soát tín dụng trong bất động sản, bảo đảm an toàn hệ thống; tiếp tục thực hiện tốt chính sách về lãi suất, nhất là lãi suất cho vay, quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, vàng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đầu tư cho tín dụng chính sách xã hội để giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, giải quyết các vấn đề về an sinh xã hội.

2.9. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Tăng cường công tác quy hoạch, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, xây dựng kiến trúc Bắc Ninh hiện đại, chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị kiến trúc truyền thống; đầu tư theo hướng phát triển bền vững, hiện đại, đồng bộ gắn với việc liên kết các tỉnh trong vùng Thủ đô.

- Tập trung hoàn thành đề án xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc trung ương vào năm 2022 trình các cấp có thẩm quyền.

- Quản lý tốt không gian, kiến trúc cảnh quan đô thị; tích cực triển khai các quy hoạch phân khu; đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, sớm công nhận thêm các thị trấn, phường theo quy hoạch đã đảm bảo đủ điều kiện; xây dựng các công trình công cộng đô thị, các công trình cấp vùng hướng kết nối với Hà Nội

- Đẩy mạnh Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2016-2022, chú trọng nhà ở công nhân, nhà ở thu nhập thấp đô thị. Tăng cường quản lý Nhà nước về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về xây dựng trên địa bàn; nhất là công tác quản lý trật tự xây dựng; kịp thời phát hiện vi phạm, kiên quyết xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm; có giải pháp khắc phục sai phạm và nâng cao chất lượng xây dựng nhà ở cho thuê giáp danh khu công nghiệp.

2.10. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung triển khai thi công các công trình giao thông dở dang chưa hoàn thành theo tiến độ đề ra; tổ chức triển khai lập dự án đầu tư và khởi công một số dự án đường giao thông theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng; đặc biệt là những vị trí vướng mắc đã lâu gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình; tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng các công trình trọng điểm, các công trình đã bố trí vốn kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông vận tải tích cực triển khai dự án đường gom QL1 và dự án hoàn chỉnh nút giao QL1 với QL38...

- Thu hút mạnh đầu tư ngoài nhà nước, đầu tư theo hình thức PPP góp phần phát triển kết cấu hạ tầng; tiếp tục triển khai thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, đường trục chính đô thị đảm bảo giao thông thông suốt an toàn; tăng cường công tác quản lý, giám sát chất lượng thi công các công trình bảo trì hệ thống đường bộ thuộc phạm vi quản lý, thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

- Tiếp tục kiểm tra rà soát hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến, rà soát các điểm đen về an toàn giao thông để có giải pháp khắc phục, điều chỉnh bổ sung hệ thống biển báo, sơn vạch kẻ đường đảm bảo theo quy định và góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông; triển khai kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh; xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm đến trật tự an toàn giao thông và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Tăng cường công tác quản lý vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ của các tuyến xe buýt, xe taxi tạo sự liên thông đồng bộ giữa các tuyến để thực hiện nhiệm vụ an toàn giao thông và phục vụ đi lại của nhân dân.

2.11. Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan

- Thực hiện xúc tiến, thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp theo hướng thu hút các dự án lớn, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch và thân thiện môi trường như công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, sinh học, môi trường, sử dụng ít đất, có đóng góp lớn vào quá trình phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các đề án cung cấp dịch vụ trong các Khu công nghiệp.

2.12. Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh với mục tiêu đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là động lực của phát triển triển, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư sản xuất kinh doanh, giảm tối đa các chi phí khởi nghiệp, tạo điều kiện để giảm chi phí đầu vào; tiếp tục thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh (PAPI); gắn trách nhiệm người đứng đầu các ngành, các cấp trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả của Tổ công tác hỗ trợ doanh nghiệp; Tập trung triển khai Quy định hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

3. Nhiệm vụ về phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Quan tâm đào tạo lao động, giải quyết tốt việc làm gắn với phát triển thị trường lao động; đẩy mạnh công tác thông tin thị trường lao động, có giải pháp cung ứng đủ lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn; tạo việc làm cho lao động nữ 35 tuổi trở lên; phấn đấu giải quyết việc làm cho 27.000 lao động, trong đó xuất khẩu 1.900 lao động.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về đào tạo, nhất là đào tạo lao động chất lượng cao thông qua liên kết đào tạo với các nước có doanh nghiệp đầu tư tại Bắc Ninh, tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở đào tạo, các trung tâm dịch vụ và các doanh nghiệp để đào tạo theo địa chỉ, đơn đặt hàng.

- Tăng cường công tác quản lý xuất khẩu lao động; chú trọng giải quyết việc làm cho lao động khu vực nông thôn, thanh niên và sinh viên mới tốt nghiệp.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; các quy định về an toàn vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ; xây dựng quan hệ hài hòa giữa người sử dụng với người lao động. Quản lý chặt chẽ lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn.

- Đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững, thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công và thân nhân người có công; nâng cao thu nhập của hộ gia đình người có công có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình ở khu dân cư. Hoàn thành hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công, hộ nghèo.

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách, chế độ an sinh và phúc lợi xã hội, chú trọng đến tạo cơ hội tự vươn lên thoát nghèo, ổn định thu nhập.

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em; duy trì chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy chữ, học nghề tập trung; duy trì 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em.

3.2. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, tập trung quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Thực hiện có hiệu quả Đề án “Bắc Ninh phấn đấu không còn thực phẩm bẩn”.

- Cùng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra, từng bước kiểm soát các bệnh lây nhiễm, nhiễm khuẩn bệnh viện.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, chất lượng cung ứng dịch vụ tại các tuyến, nâng cao năng lực khám chữa bệnh ban đầu; thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao ý đức.

- Tập trung xây dựng, trình ban hành làm căn cứ thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết Trung ương 6 về công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe và dân số trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động y tế; phát triển nguồn nhân lực, khoa học công nghệ y tế. Cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế.

3.3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, các địa phương

- Tập trung thực hiện quy hoạch phát triển, kế hoạch thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện, thực chất, vững chắc và chất lượng mũi nhọn.

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp, mở rộng, đa dạng hóa mạng lưới trường, lớp và các loại hình học tập, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ ở mức độ cao nhất; tạo điều kiện thuận lợi cho con em công nhân được học tập và sinh hoạt tại các trường công lập trên địa bàn.

- Tập trung xử lý triệt để tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định và lạm thu trong trường học.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đồng bộ, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Chú trọng đến việc bồi dưỡng nhân lực thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo đủ nguồn nhân lực có trình độ khoa học kỹ thuật cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Tập trung thực hiện hiệu quả chương trình xóa phòng học cấp 4, kiên cố hoá trường, lớp học, xây dựng trường trọng điểm, trường chuẩn quốc gia và các chương trình, đề án, kế hoạch đã duyệt. Đề cao vai trò công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực để đầu tư cho giáo dục; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút các trường đại học, cao đẳng, bệnh viện trung ương về Bắc Ninh.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch; đẩy mạnh xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; tiếp tục thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao; quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa tỉnh; các Đề án về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thực hiện biểu diễn quan họ trên thuyền, không những ở thành phố Bắc Ninh mà nghiên cứu để tổ chức ở các địa phương trong tỉnh.

- Đẩy mạnh tổ chức thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt các quy định về thực hiện nếp sống văn minh; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn học, nghệ thuật.

- Tiếp tục thực hiện Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển thể dục thể thao; triển khai các hoạt động thực hiện Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao các cấp tỉnh lần thứ VIII; nâng cao chất lượng thể thao thành tích cao; đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng; chú trọng đầu tư, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao.

- Thực hiện tốt Chương trình hành động công tác gia đình; nâng cao chất lượng, hiệu quả các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

- Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp phát triển du lịch trong thời kỳ mới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, đầu tư bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa xếp hạng cấp quốc gia, quốc gia đặc biệt; các điểm di tích tiêu biểu trên tuyến du lịch sông Đuống; huy động các nguồn lực đầu tư hạ tầng du lịch, văn hóa quan họ, du lịch tâm linh, làng nghề sinh thái, khai thác và tạo sức lan tỏa thu hút du khách với các tuyến du lịch Dâu - Bút Tháp - Kinh Dương Vương - Bến Bình Than; Đền Đô - Phật Tích; Khu lưu niệm Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, đồng chí Ngô Gia Tự, Đền Bà Chúa Kho, Chùa Dạm.

3.5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông; mở rộng, hiện đại hóa các mạng lưới và ngầm hóa mạng lưới ngoại vi, dùng chung cơ sở hạ tầng; cung cấp nhiều dịch vụ trên các lĩnh vực, thực hiện chương trình viễn thông công ích; xây dựng trạm BTS thân thiện môi trường kết hợp điểm thông tin đa năng; thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, đề án đã phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin; tập trung xây dựng Trung tâm dữ liệu thành phố thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu công dân; xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý dùng chung; Kiến trúc Chính quyền điện tử; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tăng cường kiểm tra, rà soát, xử lý mã độc, sự cố mất an toàn thông tin; đảm bảo thông tin liên lạc; triển khai thực hiện quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp đảm bảo an toàn thông tin mạng quốc gia.

- Nâng cao hiệu quả, hoạt động báo chí - xuất bản và chất lượng phát thanh truyền hình; đẩy mạnh hoạt động công tác thông tin đối ngoại trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án Chính quyền điện tử và thành phố thông minh theo lộ trình, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

3.6. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Triển khai toàn diện, hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Bắc Ninh; chủ động phối hợp thực hiện các chương trình quảng bá quốc gia, các hoạt động tuyên truyền văn hóa đối ngoại lớn của Trung ương.

- Gắn kết chặt chẽ các hoạt động đối ngoại, củng cố, mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, có chiều sâu với các đối tác quan trọng, chủ chốt nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và nguồn vốn hỗ trợ phát triển; nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế, ưu tiên tìm và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ và lao động; đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn, công nghệ cao phục vụ cho phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn; kế hoạch hành động thực hiện chiến lược ngoại giao văn hóa.

- Đẩy mạnh thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường quản lý nhà nước về công tác đối ngoại, quản lý tốt đoàn ra của cán bộ, công chức trong tình.

3.7. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Nâng cao chất lượng nội dung và hoạt động của các chương trình phát thanh, truyền hình đảm bảo kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ chính trị, đáp ứng yêu cầu trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến của các phương tiện nghe, nhìn thuộc lĩnh vực thông tin truyền thông; thực hiện lộ trình số hóa truyền hình mặt đất theo phương án được phê duyệt.

- Tổ chức một số chương trình, loại hình nghệ thuật có chất lượng cao, vận động nhân dân tham gia các cuộc thi văn nghệ lớn, mang đậm bản sắc địa phương, đất nước trên cơ sở huy động các nguồn tài trợ xã hội hội hóa.

4. Nhiệm vụ về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững

4.1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ; tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ trên cơ sở đầu tư trang thiết bị, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực nhằm tiếp thu và làm chủ công nghệ, kỹ thuật tiên bộ chuyển giao vào sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh dịch vụ tư vấn, thẩm định, giám định công nghệ; hỗ trợ đổi mới công nghệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển thương hiệu, nâng cao sức cạnh tranh.

- Duy trì công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoa học và công nghệ nhất là việc đo lường, chất lượng sản phẩm, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ khoa học hằng năm, nâng cao chất lượng các đề tài khoa học, các hội thảo.

4.2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai.

- Tập trung triển khai kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; thực hiện tốt công tác quản lý về đất đai; tổng rà soát tất cả các trường hợp vi phạm về đất đai và có hướng giải quyết từng vụ việc, xử lý nghiêm các trường hợp giao đất trái thẩm quyền, lấn, chiếm đất đai; triển khai thống kê đất đai năm 2018; thực hiện dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai; hoàn thành xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Gia Bình, triển khai lập dự án xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai huyện Tiên Du; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền - đổi thửa.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả quản lý về tài nguyên nước, khoáng sản; nâng cao vai trò gắn trách nhiệm của chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị để chủ động phát hiện và ngăn chặn kịp thời tình trạng khai thác, tập kết, vận chuyển trái phép cát, sỏi lòng sông, đất đá, đất sét, các loại vật liệu và khoáng sản khác; kiên quyết xóa bỏ toàn bộ các điểm tập kết cát sỏi trái phép và không đúng quy hoạch.

- Thực hiện điều tra, đánh giá và dự báo khả năng tiếp nhận nước thải của các sông chính; kế hoạch quan trắc động thái nước dưới đất; tập trung triển khai thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, Chương trình chủ động ứng phó và biến đổi khí hậu; kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh.

- Hoàn thành số hóa cơ sở dữ liệu quản lý môi trường; nhân rộng mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường. Đôn đốc, thực hiện quyết liệt giải phóng mặt bằng dự án đầu tư khu xử lý rác thải tập trung ở các địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp công nghiệp gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát chặt chẽ việc thu hồi, vận chuyển, xử lý và tiêu hủy rác thải sinh hoạt; thực hiện nghiêm kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại.

5. Nhiệm vụ về cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

5.1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch tổng thể cải cách hành chính đã được phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng ứng dụng quản lý văn bản, điều hành, chữ ký số, công thông tin điện tử và dịch vụ công trực tuyến mức 3,4; xây dựng chính quyền phục vụ, tăng cường công khai minh bạch và trách nhiệm giải trình các hoạt động; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

- Thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm; nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp, đạo đức, văn hóa đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tạo chuyển biến trong thực thi công vụ.

- Tập trung xây dựng, triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Chương trình, kế hoạch hành động Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5.2. Trung tâm hành chính công tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã, thành phố theo hướng hiện đại gắn với rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục không hợp lý nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước.

5.3. Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra; tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề được dư luận quan tâm liên quan đến tham nhũng, lãng phí. Khắc phục những tồn tại, hạn chế sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước, giám sát của các cơ quan có chức năng.

- Tập trung cao cho công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý dứt điểm, không để các vụ việc tồn đọng, kéo dài. Công khai thời gian, địa điểm, thành phần tiếp dân theo quy định, kịp thời giải quyết đúng chính sách, pháp luật những phản ánh, kiến nghị và thực hiện các quyết định, kết luận sau thanh tra, kiểm tra; xử lý kịp thời khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Điều phối chặt chẽ với các đơn vị có liên quan để thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; không thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp nếu không có kế hoạch.

6. Nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

6.1. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo lực lượng kịp thời xử lý trong mọi tình huống. Chỉ đạo diễn tập khu vực phòng thủ huyện Yên Phong; diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn huyện Thuận Thành; diễn tập chiến đấu phòng thủ, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn cấp xã chặt chẽ, an toàn. Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự; tổ chức huấn luyện, quản lý bộ đội, dân quân tự vệ, dự bị động viên; thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

6.2. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các địa phương

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 22/6/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới”; Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới”.

- Tăng cường các giải pháp công tác nắm chắc tình hình an ninh trật tự ngay tại cơ sở, đảm bảo trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, tư tưởng và an sinh xã hội, nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh tại các khu công nghiệp, các vấn đề phát sinh từ các dự án... kịp thời giải quyết những vấn đề nổi lên có liên quan đến công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

- Chủ động đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nhằm kiềm chế, giảm phạm pháp hình sự; mở các đợt cao điểm đấu tranh, phòng chống tội phạm theo từng chuyên đề và từng thời điểm cụ thể, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp phạm tội, triệt xóa các tụ điểm phức tạp, kiên quyết không để hình thành các loại tội phạm hoạt động theo kiểu băng, ổ, nhóm trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, nhất là công tác quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; thực hiện tốt các giải pháp kiểm chế, làm giảm tai nạn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có chiều sâu: Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng xây dựng phong trào tại cơ sở; nhân rộng các mô hình phong trào hoạt động có hiệu quả... góp phần đảm bảo an ninh trật tự ngay tại địa bàn cơ sở.

6.3. Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy tinh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Duy trì thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 08-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy và chữa cháy”; Chỉ thị số 04/CT-UBND của UBND tỉnh về “Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn tỉnh”.

- Tập trung công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, xây dựng phong trào toàn dân tham gia phòng cháy, chữa cháy gắn với phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; trọng tâm là nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở, dân phòng, chuyên ngành đảm bảo theo phương châm “4 tại chỗ”; chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác phòng cháy, chữa cháy.

- Đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy, hướng dẫn cơ sở khắc phục kịp thời những thiếu sót tồn tại về an toàn phòng cháy, chữa cháy; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về phòng cháy, chữa cháy. Tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ huy động nhiều lực lượng tham gia tại 02 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ cao trên địa bàn tỉnh. Tổ chức cứu chữa kịp thời, có hiệu quả các vụ cháy, nổ, sự cố tai nạn, không để xảy ra thiệt hại về người, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản cho doanh nghiệp và nhân dân.

6.4. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan

- Tăng cường công tác quản lý và ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm hoàn thiện thể chế quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai phổ biến, tổ chức thực hiện, theo dõi thi hành chính sách, pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, các hoạt động hỗ trợ tư pháp và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện tốt các nhiệm vụ chung, đồng thời tích cực phối hợp, thực hiện tốt các các nhiệm vụ, giải pháp liên quan, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn mình quản lý phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, giải pháp đã đề ra nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của địa phương mình.

II. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chỉ thị này, Danh mục đề án, báo cáo và các văn bản liên quan, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị mình xong trước ngày 15/01/2018, gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Các đơn vị báo cáo kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ hàng tháng, hàng quý (trước ngày 15 hàng tháng); gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thống kê tỉnh để tổng hợp. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo việc thực hiện Chỉ thị và tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, hàng quý về UBND tỉnh trước ngày 18 hàng tháng để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Chính phủ trước ngày 20 hàng tháng.

3. Các cơ quan Trung ương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị này. /

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy; HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội doanh nghiệp trẻ tỉnh;
- Đại diện báo nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Bắc Ninh; Đài PTTH tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT; KTTH; các Phòng chuyên môn.



Nguyễn Từ Quỳnh

DANH MỤC
CÁC ĐỀ ÁN, BÁO CÁO TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN NĂM 2018
(Kèm theo Chỉ thị số *01/CT-UBND* ngày *02* tháng *01* năm 2018 của UBND tỉnh)

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TƯ	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
Tháng 01						
1	Sửa đổi Quy chế làm việc của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	X			
2	Kế hoạch sắp xếp tổ chức bộ máy của một số đơn vị theo Nghị quyết Trương 6 Khóa XII	Sở Nội vụ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch; Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		
3	Chương trình hành động thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều hành ngân sách Nhà nước năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
4	Báo cáo xin chủ trương về việc tiếp nhận đầu tư, điều chỉnh quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng KT-XH, các khu đô thị-sinh thái-nghỉ dưỡng ... phục vụ, đáp ứng tiêu chí xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương vào năm 2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X (tháng 4)
5	Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	X			
Tháng 2						
1	Quy chế quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan không gian làng cảnh bảo tồn trong khu vực đô thị lõi	Sở Xây dựng	X	X		
2	Điều chỉnh quy hoạch vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X	X	X (tháng 4)
3	Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
4	Chương trình phát triển đô thị của huyện Lương Tài đến năm 2030	UBND huyện Lương Tài	X	X		



STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
5	Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Thừa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030	UBND huyện Lương Tài	X	X		
6	Chương trình phát triển đô thị của huyện Quế Võ đến năm 2030	UBND huyện Quế Võ	X	X		
7	Chương trình phát triển đô thị của huyện Gia Bình đến năm 2030	UBND huyện Gia Bình	X	X		
8	Đề án đề nghị công nhận xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đạt tiêu chuẩn đô thị loại V	UBND huyện Gia Bình	X	X		
9	Chương trình phát triển đô thị huyện Yên Phong đến năm 2030	UBND huyện Yên Phong	X	X		
10	Chương trình phát triển đô thị huyện Thuận Thành đến năm 2030	UBND huyện Thuận Thành	X	X		
11	Đề án tăng cường quản lý Nhà nước đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
12	Đề án công nhận thị xã Từ Sơn là đô thị loại III trực thuộc tỉnh	UBND thị xã Từ Sơn	X	X	X	X (tháng 4)
	Tháng 3					
1	Sửa đổi, bổ sung (hoặc bãi bỏ) quy định chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút và sử dụng nhân tài tỉnh Bắc Ninh	Sở Nội Vụ	X	X	X	X(tháng 4)
2	Báo cáo rà soát, đánh giá lại quy định danh mục phân cấp công trình, giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X			
3	Đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Cảnh sát PC&CC tỉnh Bắc Ninh (giai đoạn 2018-2022)	Cảnh sát PC&CC	X	X		
4	Sửa đổi bổ sung Quyết định của UBND tỉnh về quy chế quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X		
5	Chính sách hỗ trợ cho người tự nguyện vào chữa trị, cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - lao động và xã hội Bắc Ninh, giai đoạn 2018-2020	Sở Lao động Thương binh và Xã Hội	X	X		X (tháng 4)

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
6	Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện và bộ phận một cửa ở cấp xã, gắn với đẩy mạnh ứng dụng dịch vụ công cấp độ 3,4 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2021	Trung tâm hành chính công	X	X		
7	Nâng cao năng lực kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2025	Sở Y tế	X	X		
8	Quy định phân cấp quản lý hành nghề y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	X			
9	Sửa đổi Nghị quyết 65/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về giá dịch vụ y tế không thuộc phạm vi thanh toán của Bảo hiểm Y tế	Sở Y tế	X	X		X(tháng 4)
10	Kế hoạch triển khai đề án kiểm soát kê đơn và bán thuốc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Y tế	X			
11	Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về dược tỉnh Bắc Ninh đến năm 202, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Y tế	X	X		
12	Đề án bổ sung nhiệm vụ Bảo vệ chăm sóc trẻ em đối với độ tuổi cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình	Sở Lao động Thương binh và Xã Hội	X	X		X(tháng 4)
13	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Lao động Thương binh và Xã Hội	X	X		

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HDND tỉnh
14	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 22/09/2015 quy định chế độ trợ cấp hằng tháng đối với người cao tuổi và đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng trở lên; Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về việc hỗ trợ kinh phí tham gia Bảo hiểm y tế đối với người từ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi; Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 12/07/2017 về việc hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm y tế đối với người từ 65 tuổi đến dưới 70 tuổi trên địa bàn tỉnh.	Sở Lao động Thương binh và Xã Hội	X	X		X (tháng 4)
15	Quy định mức chi, kinh phí hoạt động của Hội đồng Sáng kiến và Hội đồng Tư vấn khoa học và Công nghệ thẩm định cơ sở khoa học của chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thẩm định công nghệ của dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	X	X		X(tháng 4)
16	Báo cáo rà soát, bổ sung quy hoạch bến bãi tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		X (tháng 4)
	Tháng 4					
1	Quy định phân công phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên đại bàn tỉnh (thay thế các Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016; số 03/2017/QĐ-UBND ngày 27/02/2017)	Sở Xây dựng	X			
2	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020	Sở Nông nghiệp và PTNT	X			
	Tháng 5					
1	Quy hoạch phát triển ngành Y tế tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035	Sở Y tế	X	X	X	X (tháng 7)

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
2	Quy định tiêu chuẩn, số lượng công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, ngành, hội cấp tỉnh và UBND cấp huyện (thay thế quy định tiêu chuẩn công chức, viên chức lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, ngành, hội cấp tỉnh và UBND cấp huyện ban hành kèm theo quyết định số 96/2012/QĐ-UBND ngày 08/11/2012 của UBND tỉnh)	Sở Nội Vụ	X	X		
3	Quy định số lượng, chức danh và chế độ phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn, khu phố	Sở Nội Vụ	X	X		X (tháng 7)
4	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 223/2013/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các	Sở Nội Vụ	X	X	X	
5	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng dưới 20 ha và dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên Môi trường	X	X	X	X (Tháng 7)
6	Quy định chi tiết một số nội dung về đầu tư theo hình thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Bắc Ninh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	
7	Đề án chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	X	X (Tháng 7)
	Tháng 6					
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bắc Ninh 6 tháng năm 2018; nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X(tháng 7)
2	Báo cáo tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh 6 tháng đầu năm 2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X(tháng 7)
3	Ước thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ giải pháp thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2018	Sở Tài chính	X	X	X	X(tháng 7)

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TƯ	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
4	Báo cáo công tác đảm bảo an ninh, trật tự 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm	Công an tỉnh	X	X	X	X(tháng 7)
5	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; giải pháp 6 tháng cuối năm 2018	Thanh tra tỉnh	X	X	X	X(tháng 7)
6	Báo cáo công tác thi hành án 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018	Cục thi hành án dân sự	X	X	X	X(tháng 7)
7	Chính sách hỗ trợ các trường mầm non, phổ thông ngoài công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	X	X		X(tháng 7)
8	Đề án đặt tên đường tên phố thuộc thị trấn Phố Mới huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh (đợt 1)	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	X	X		X(tháng 7)
9	Đề án đặt tên đường, tên phố thị trấn Chờ, huyện Yên Phong	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	X	X		X(tháng 7)
10	Sửa đổi, bổ sung Quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (sửa đổi Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	X	X(tháng 7)
	Tháng 7					
1	Xây dựng văn bản quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Sở Giao thông Vận tải	X			
2	Đề án Quy hoạch bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đến năm 2030, định hướng đến năm 2050	Sở Giao thông Vận tải	X	X		
3	Nâng cao năng lực hoạt động mạng lưới y tế cơ sở tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2018-2025	Sở Y tế	X	X (tháng 8)		
4	Quy hoạch phân khu Khu vực Đại Xuân - Nhân Hòa	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
5	Quy hoạch phân khu Khu vực trung tâm Phố Mới mở rộng	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HDND tỉnh
6	Quy hoạch phân khu Khu vực Quê Tân - Việt Hùng	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
7	Quy hoạch phân khu Khu vực Đại Đồng - Tri Phương - Hoàn Sơn	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
8	Quy hoạch phân khu Khu vực Tam Đa - Dũng Liệt	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
9	Quy hoạch phân khu Khu vực Tam Sơn - Tương Giang	Ban QL Khu vực PTĐT	X	X		
10	Quy hoạch phân khu Khu trung tâm đô thị Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tỷ lệ: 1/5000	UBND huyện Gia Bình	X	X		
11	Quy hoạch phân khu định hướng kiến trúc, cảnh quan Sông Đuống	Sở Xây dựng	X	X		
Tháng 8						
1	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 387/2013/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định về quản lý thực hiện quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công Thương	X			
2	Ban hành Quyết định của UBND tỉnh Quy định trách nhiệm về quản lý hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công Thương	X			
3	Ban hành Quyết định sửa đổi thay thế Quyết định số 79/2011/QĐ-UBND ngày 08/7/2011 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công Thương	X			
4	Đề án tăng cường công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Công Thương	X			
5	Hiện đại hóa trang thiết bị kỹ thuật giai đoạn 2018-2023, tầm nhìn đến năm 2030	Đài Phát thanh truyền hình	X			
6	Kế hoạch phát triển, đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục giai đoạn 2018-2025	Sở Giáo dục và Đào tạo	X	X		
Tháng 9						
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu di sản văn hóa tỉnh Bắc Ninh hướng tới mô hình thành phố thông minh	Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch	X	X		

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
2	Quy chế phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh về lãnh sự liên quan đến người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Ngoại vụ	X			
3	Quy chế quản lý đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Ngoại vụ	X			
4	Quy định quản lý khu đô thị mới, khu nhà ở, khu chung cư trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng	X			
5	Quy định quản lý cấp nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.	Sở Xây dựng	X			
6	Quy chế phối hợp hoạt động thanh tra xây dựng, quản lý trật tự xây dựng và xử phạt vi phạm hành chính.	Sở Xây dựng	X			
7	Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trang thông tin điện tử và mạng xã hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	X			
8	Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Bắc Ninh đến năm 2025	Sở Khoa học và Công nghệ	X			
	Tháng 10					
1	Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (phần kinh tế - xã hội; quốc phòng an ninh)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	
2	Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	X			
3	Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	X			
4	Quy định quản lý hoạt động thông tin tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Bắc Ninh	Sở Thông tin và Truyền thông	X			
5	Quy định về chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng quỹ nhuận bút, thù lao trong hoạt động báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Bắc Ninh quản lý	Sở Thông tin và Truyền thông	X			

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
6	Quy hoạch, xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2018-2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	X	X	X	X(tháng 12)
	Tháng 11					
1	Báo cáo tình hình kinh tế xã hội và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Bắc Ninh năm 2018; Kế hoạch phát triển năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X(tháng 12)
2	Báo cáo tình hình quản lý đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2018; Kế hoạch năm 2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X	X	X	X(tháng 12)
3	Ước thực hiện dự toán ngân sách năm 2018, dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2019	Sở Tài chính	X	X	X	X(tháng 12)
4	Báo cáo công tác đảm bảo an ninh, trật tự năm 2018, nhiệm vụ năm 2019	Công an tỉnh	X	X	X	X(tháng 12)
5	Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng cả năm	Thanh tra tỉnh	X	X	X	X(tháng 12)
6	Báo cáo công tác thi hành án năm 2018; nhiệm vụ năm 2019	Cục thi hành án dân sự	X	X	X	X(tháng 12)
7	Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất đai năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ công tác quản lý đất đai năm 2019; kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2019	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X	X	X(tháng 12)
8	Danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha, đất rừng dưới 20 ha và dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	X		X(tháng 12)
9	Điều chỉnh mở rộng quy hoạch chung đồ thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban QL Khu vực PT&ĐT	X	X	X	X(tháng 12)
10	Báo cáo công tác cải hành chính; tình hình quản lý, sử dụng biển chế năm 2018	Sở Nội vụ	X	X		X(tháng 12)
11	Dự thảo Chi thị của Chủ tịch UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh năm 2019; kèm theo danh mục đề án, báo cáo trình các cấp có thẩm quyền năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	X			

STT	Tên báo cáo, đề án	Cơ quan chuẩn bị	Trình cơ quan có thẩm quyền			
			UBND tỉnh	BTV TU	Tỉnh ủy	HĐND tỉnh
	Tháng 12					
1	Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2018	Sở Nội vụ	X			
2	Công bố chỉ số DCI năm 2018	Viện Nghiên cứu Phát triển KTXH tỉnh	X			
3	Đánh giá xếp loại cơ quan trong sạch vững mạnh	Sở Nội vụ	X			
4	Xét khen thưởng thành tích cao	Sở Nội vụ	X	X		
5	Xét công nhận các xã đạt nông thôn mới năm 2018	PTNT	X			
6	Quy định quản lý các hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Khoa học và Công nghệ	X			
7	Kế hoạch tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2018; triển khai nhiệm vụ năm 2019	Văn phòng UBND tỉnh	X			